TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/DS-ST
Ngày: 14-4-2023
V/v tranh chấp "Đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hoàn.
- Ông Cao Văn Vạn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 10 và 14 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 664/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Tăng Phương T**, sinh năm 1983. (Có mặt)
Địa chỉ: Số 68/10/9 H, phường 5, thành phố M, tỉnh T.
- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Thạch D**, sinh năm 1978. (Có mặt)
Địa chỉ: tổ 2, ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Tăng Phương T trình bày: Trước đây, ông với ông Huỳnh Thạch D có kinh doanh sim số, thẻ cào điện thoại với nhau (Ông là quản lý của ông D). Quá trình kinh doanh ông D nợ ông số tiền tổng cộng 579.416.500đ (Trong đó nợ năm 2015 là 150.000.000đ và nợ năm 2016 là 429.416.500đ), ông D có viết giấy nhận nợ để làm tin và hứa trả nhiều lần nhưng không trả kéo dài đến nay.

Nay ông yêu cầu ông D trả cho ông số tiền nợ tổng cộng 579.416.500đ

Bị đơn ông Huỳnh Thạch D trình bày: Trước đây ông có kinh doanh sim số, thẻ cào điện thoại với ông T, quá trình kinh doanh ông có nợ ông T số tiền là 51.200.000đ. Ngày 09/9/2015 ông T tính tiền vốn và lãi là 150.000.000đ và yêu cầu ông viết giấy mượn nợ cho ông T để làm tin, đến ngày 14/7/2016 ông T tiếp tục tính tiền lãi nhập vốn với số tiền tổng cộng là 429.416.500đ và yêu cầu ông viết tiếp giấy nhận nợ. Ông có trả cho ông T được 03 lần, cụ thể: Ngày 20/5/2016 trả 10.000.000đ; Ngày 24/7/2017 trả 9.000.000đ và ngày 08/11/2017 trả 9.000.000đ.

Nay ông chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền 150.000.000đ, trả trong thời hạn 01 năm.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Tăng Phương T xác định số tiền ông D nợ 150.000.000đ theo biên nhận ngày 09/9/2015 đã tính nhập vào số tiền 429.416.500đ theo biên nhận ngày 14/7/2016. Ông xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông D trả cho ông số tiền 429.416.500đ – 28.000.000đ (Số tiền ông D đã trả) = 401.416.500đ.

Ông Huỳnh Thạch D chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền nợ 51.200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Tăng Phương T khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Thạch D về việc "Tranh chấp đòi tài sản", ông D có địa chỉ cư trú tại ấp 5, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T xin thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông D trả số tiền nợ 401.416.500đ. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu của đương sự nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[3] Xét thấy, ông Tăng Phương T khởi kiện đòi ông Huỳnh Thạch D trả số tiền nợ 401.416.500đ là có căn cứ. Bởi lẽ, quá trình giải quyết vụ án ông T có cung cấp chứng cứ là "Giấy nhận nợ" ngày 14/7/2016 để chứng minh, giấy nhận nợ này là bản chính nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về chứng cứ, nội dung giấy nhận nợ thể hiện ông D có nợ ông T số tiền 429.416.500đ (Đã trả được 28.000.000đ), đồng thời tại phiên tòa ông D cũng thừa nhận giấy nhận nợ này là do ông viết và ký tên. Việc ông D khai nại rằng bị ông T ép buộc viết giấy nhận nợ và tính tiền lãi nhập vốn là không có cơ sở, vì tại phiên tòa ông D trình bày vào ngày 14/7/2016 khi ông và ông T gặp nhau tại quán cà phê

nói chuyện thì ông viết giấy nợ cho ông T chứ ông T không có đe dọa ép buộc hay uy hiếp gì, đồng thời nếu tính toán lại tiền lãi 6%/tháng theo ông D trình bày rồi nhập với tiền vốn trên số tiền 150.000.000đ từ ngày 09/9/2015 đến ngày 14/7/2016 cũng không đúng số tiền là 429.416.500đ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Phương T. Buộc ông Huỳnh Thạch D có trách nhiệm trả cho ông Tăng Phương T số tiền 401.416.500đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Huỳnh Thạch D phải chịu 20.057.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Tăng Phương T 13.588.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017084 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên lúc 08 giờ 00 phút ngày 14/4/2023. Có mặt ông T, vắng mặt ông D.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan